

Bản án số: 20/KDTM-PT

Ngày: 30/12/2024

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Phương và ông Hoàng Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Nguyễn Minh Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 22/2024/KDTM-PT ngày 23/10/2024, về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

Do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2024/KDTM-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên có kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244 /2024/QĐ-PT ngày 05/12/2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1; địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, Thành Phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1992; Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ; có mặt.

Bị đơn: Công Ty TNHH T1; địa chỉ: TDP H, phường H, thành phố P, Thái Nguyên; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T; Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: TDP H, phường T, thành phố P, Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân Hàng TMCP V1 trình bày:

Tại Hợp đồng cho vay hạn mức 240921-7248388-01-SME ngày 23/9/2021, Công ty TNHH T1 vay vốn tại Ngân hàng V2 với hạn mức là 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh sơn; Khế

ước nhận nợ ngày 29/9/2021 Ngân hàng V2 đã giải ngân cho Công ty TNHH T1 số tiền 550.047.700 đồng, lãi suất 16,7%/năm; Khế ước nhận nợ ngày 21/10/2021 giải ngân số tiền là 200.000.000 đồng, lãi suất 14,7%/năm; Khế ước nhận nợ ngày 01/12/2021 giải ngân số tiền là 249.000.000 đồng, lãi suất 15,4%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay ông Trần Văn Đ đã đồng ý ký Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBank ngày 29/9/2021, nội dung cam kết dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH T1 trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm nợ gốc, lãi, khoản phí, phạt, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí và các nghĩa vụ khác của Công ty TNHH T1.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty TNHH T1 đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng TMCP V1 (V2) được số tiền lãi trong hạn, cụ thể; Khế ước nhận nợ ngày 29/9/2021 số tiền 550.047.700 đồng (Năm trăm năm mươi triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm đồng), lãi suất 16,7%/năm, đã trả được số tiền lãi trong hạn là 36.560.926 đồng và trả gốc 2.108 đồng, khế ước nhận nợ ngày 21/10/2021 số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất 14,7%/năm, đã trả được số tiền lãi trong hạn là 11.013.912 đồng, khế ước nhận nợ ngày 01/12/2021 số tiền là 249.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi chín triệu đồng), lãi suất 15,4%/ năm đã trả được số tiền lãi trong hạn là 5.829.656 đồng. Tổng số lãi trong hạn đã trả là 53.404.494 đồng, sau đó Công ty TNHH T1 đã vi phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng từ ngày 23/8/2022, nên toàn bộ khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ.

Nay Ngân Hàng TMCP V1 (V2) yêu cầu Công ty TNHH T1 phải có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 29/5/2024 cả gốc và lãi là: 1.490.478.436.328 đồng trong đó, nợ gốc phải trả là 999.045.592 đồng, lãi trong hạn là 69.827.443 đồng, lãi quá hạn là 421.603.293 đồng, rút yêu cầu lãi chậm trả và tiếp tục trả lãi suất theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp công ty T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì ông Trần Văn Đ có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng theo như Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết. Và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại quyền sở hữu của Công ty T1 và ông Nguyễn Văn T để thu hồi nợ.

Bị đơn Công ty TNHH T1 người đại diện pháp luật là Nguyễn Văn T trình bày: Tại Hợp đồng cho vay hạn mức 240921-7248388-01-SME ngày 23/9/2021, đại diện theo pháp luật khi đó là ông Trần Văn Đ Giám đốc Công ty TNHH T1, có ký hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng V2 với hạn mức là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng); Thời hạn vay 12 tháng; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh sơn; Khế ước nhận nợ ngày 29/9/2021 Ngân hàng V2 đã giải ngân cho Công ty TNHH T1 vay với số tiền 550.047.700 đồng (Năm trăm năm mươi triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm đồng), lãi suất

16,7%/năm; Khế ước nhận nợ ngày 21/10/2021 giải ngân số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất 14,7%/năm; Khế ước nhận nợ ngày 01/12/2021 giải ngân số tiền là 249.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi chín triệu đồng), lãi suất 15,4%/ năm, sau đó đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Nguyễn Thị V. Đến ngày 23/11/2022 đăng ký thay đổi, người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Nguyễn Văn T. Do vậy hiện nay Công ty TNHH T1 vẫn còn khoản vay tại Ngân hàng V1 với số tiền nợ gốc khoảng 999.047.700đ (Chín trăm chín mươi chín triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm đồng) và tính đến ngày 29/5/2024 cả gốc và lãi là: 1.490.478.436.328 đồng trong đó, nợ gốc phải trả là 999.045.592 đồng, lãi trong hạn là 69.827.443 đồng, lãi quá hạn là 421.603.293 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện Công ty T1 tại Tòa án nhân dân thành phố Phủ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Ông T nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời ông Đ phải có trách nhiệm trả nợ theo như Hợp đồng bảo lãnh mà ông Đ đã ký kết. Do hiện nay Công ty TNHH T1 làm ăn khó khăn nên chưa có khả năng thanh toán toàn bộ cho Ngân hàng, ông mong muốn có thêm thời gian để thu xếp trả nợ cho Ngân Hàng TMCP V1 (V2) .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ trình bày: Ông Đ có ký kết hợp đồng cho vay hạn mức 240921-7248388-01-SME ngày 23/9/2021, Công ty TNHH T1 vay vốn tại Ngân hàng V2 với tổng số tiền 999.047.700 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBank ngày 29/9/2021 ông Trần Văn Đ đã đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty T1 trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm nợ gốc, lãi, khoản phí, phạt, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí và các nghĩa vụ khác của Công ty TNHH T1. Đến ngày 21/8/2022 thì đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty là bà Nguyễn Thị V. Ngày 23/11/2022 đăng ký thay đổi, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T1 là ông Nguyễn Văn T. Do vậy, đây là trách nhiệm trả nợ do Công ty T1, cụ thể là Giám đốc Công ty là ông T phải có trách nhiệm trả.

Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2024/KDTM-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Yên đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V1 (V2) Chi nhánh T2 đối với Công ty TNHH T1.

2. Buộc Công ty TNHH T1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân Hàng TMCP V1 (V2) Chi nhánh T2, tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử 29/5/2024 là: 1.490.478.328 đồng (Một tỷ bốn trăm chín mươi triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm hai mươi tám đồng) trong đó, nợ gốc phải trả là 999.045.592 đồng (Chín trăm chín mươi chín triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm chín mươi hai đồng), lãi trong hạn là 69.827.443 đồng (Sáu mươi chín nghìn tám trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng), lãi quá hạn là 421.603.293 đồng (Bốn trăm hai mươi một nghìn sáu trăm linh ba nghìn hai

trăm chín mươi hai đồng), và lãi quá hạn theo nội dung các bên đã thỏa thuận khi ký kết hợp đồng.

Về xử lý tài sản thế chấp: Tiếp tục duy trì xử lý tài sản đảm bảo cho khoản vay là Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBank ngày 29/9/2021 ông Trần Văn Đ đã đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty T1 trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP V1 (V2) Chi nhánh T2 có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH T1 không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Tại Quyết định sửa chữa bổ sung bản án số 01/QĐ-TA ngày 20/6/2024 của Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên đã quyết định sửa chữa bổ sung bản án số 06/2024/KDTM-ST ngày 29/5/2024 đã sửa chữa như sau:

Về xử lý tài sản thế chấp: Không chấp nhận Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBank ngày 29/9/2021 ông Trần Văn Đ đã đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho công ty T1 trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Ngày 28/6/2024, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 có đơn kháng cáo một phần bản án số 06/2024/KDTM-ST ngày 29/5/2024 và Quyết định sửa chữa bổ sung bản án số 01/QĐ-TA ngày 20/6/2024 của Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên. Nội dung kháng cáo, nguyên đơn không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về việc tuyên khoản tiền lãi chậm trả tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; đề nghị công nhận Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBank ngày 29/9/2021, nội dung ông Trần Văn Đ bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho Công ty T1.

Tại phiên toà phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; các đương sự giữ nguyên nội dung quan điểm trình bày tại Toà án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm phần tuyên lãi suất chậm thi hành án theo hướng buộc Công ty T1 phải chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số nợ gốc kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng; Trường hợp Công ty TNHH T1 không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng, Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại tài sản của ông Trần Văn Đ theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBank ngày 29/9/2021 giữa ông Trần Văn Đ với Ngân hàng để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại Quyết định chấp nhận kháng cáo quá hạn số 08/2024/QĐ-PT ngày 19/8/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã chấp nhận kháng cáo quá hạn của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Xét kháng cáo của nguyên đơn về lãi suất chậm thi hành án thấy:

[2] Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2024/KDTM-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên đã tuyên buộc Công ty TNHH T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V1, Chi nhánh T2, tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử 29/5/2024 là 1.490.478.328 đồng. Nội dung này các bên đương sự không kháng cáo, không bị kháng nghị.

[3] Mục 3.2 của mục 3 Điều 2 Hợp đồng cho vay hạn mức giữa Ngân hàng TMCP V1, chi nhánh T2 với Công ty TNHH T1, các bên thoả thuận: *Khoản nợ gốc quá hạn sẽ phải chịu lãi suất quá hạn kể từ thời điểm quá hạn cho đến khi Khách hàng thanh toán hết nợ gốc quá hạn.* Như vậy, khoản tiền lãi quá hạn trên số nợ gốc phải được tính tiếp từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong, mức lãi suất quá hạn theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng. Toà án cấp sơ thẩm tính khoản tiền lãi kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và lãi suất theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự là không đúng. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng, sửa phần quyết định tuyên về khoản lãi tiếp theo sau ngày xét xử sơ thẩm.

Xét kháng cáo của nguyên đơn về hợp đồng bảo lãnh trong Quyết định sửa chữa bổ sung bản án của Toà án cấp sơ thẩm:

[4] Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2024/KDTM-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên đã quyết định:

Về xử lý tài sản thế chấp: Tiếp tục duy trì xử lý tài sản đảm bảo cho khoản vay là Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBank ngày 29/9/2021 ông Trần Văn Đ đã đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang cho Công ty T1 trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

[5] Tại Quyết định sửa chữa bổ sung bản án số 01/QĐ-TA ngày 20/6/2024 của Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên đã quyết định sửa chữa bổ sung bản án như sau:

Về xử lý tài sản thế chấp: Không chấp nhận Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBank ngày 29/9/2021 ông Trần Văn Đ đã đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang cho công ty T1 trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

[6] Điều 268 Bộ luật tố tụng dân sự về sửa chữa bổ sung bản án quy định:
1. Sau khi tuyên án xong thì không được sửa chữa, bổ sung bản án, trừ trường hợp phát hiện lỗi rõ ràng về chính tả, số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai.

[7] Toà án cấp sơ thẩm đã quyết định sửa chữa, bổ sung bản án làm thay đổi nội dung của hợp đồng bảo lãnh về việc thực hiện nghĩa vụ của ông Nguyễn Trung Đ1 với Ngân hàng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cần phải huỷ phần quyết định của bản án và quyết định sửa chữa, bổ sung bản án của Toà án cấp sơ thẩm về phần Hợp đồng bảo lãnh để giải quyết lại theo thủ tục chung.

Về án phí:

[8] Án phí phúc thẩm: Đương sự kháng cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1; Sửa bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2024/KDTM-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên về tranh chấp hợp đồng tín dụng như sau:

Áp dụng Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Buộc Công ty TNHH T1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số nợ gốc từ sau ngày xét xử sơ thẩm 29/5/2024 đến khi thanh toán xong theo lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng. Trường hợp Ngân hàng điều chỉnh mức lãi suất, thì mức lãi suất quá hạn cũng được điều chỉnh theo quy định.

Án phí phúc thẩm: Ngân hàng TMCP V1 không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm; Trả lại Ngân hàng TMCP V1 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0001847 ngày 16/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1; Huỷ một phần bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2024/KDTM-ST ngày 29/5/2024 và Quyết định sửa chữa bổ sung bản án số 01/QĐ-TA ngày 20/6/2024 của Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên về xử lý Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBank ngày 29/9/2021, giữa ông Trần Văn Đ với Ngân hàng TMCP V1, chi nhánh T2.

Giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giải quyết lại vụ án về Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBank ngày

29/9/2021, giữa ông Trần Văn Đ với Ngân hàng TMCP V1, chi nhánh T2 theo thủ tục sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Quý Sửu